

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022 (bổ sung)

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022 (bổ sung), như sau:

I/ Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu (dự kiến)
1.	Ngôn ngữ Trung Quốc	8220204	10

II/ Hình thức và thời gian đào tạo

Hình thức đào tạo: Chính quy; Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

III/ Phương thức và điều kiện tuyển sinh

1. Xét tuyển

1.1. Đối với công dân Việt Nam

- Tốt nghiệp đại học hoặc công nhận tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp với ngành dự tuyển (Phụ lục I), đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ.

1.2. Đối với công dân nước ngoài

Tốt nghiệp đại học hoặc công nhận tốt nghiệp trình độ đại học có ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành dự tuyển, đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt và các yêu cầu khác đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

2. Thi tuyển

Những ứng viên dự tuyển không trúng tuyển khi xét tuyển được đăng ký dự thi, như sau:

a) Điều kiện dự thi:

- Tốt nghiệp đại học hoặc công nhận tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp (Phụ lục I).

- Thỏa mãn yêu cầu về ngoại ngữ.

b) Môn thi tuyển sinh:

Stt	Ngành đào tạo	Môn Cơ sở ngành (Tự luận – 180')	Môn Chuyên ngành (Tự luận – 180')
1	Ngôn ngữ Trung Quốc	Các kỹ năng thực hành tiếng Trung Quốc (Nghe, đọc, viết)	Lý thuyết tiếng Trung Quốc (Ngữ âm và Ngữ pháp tiếng Trung Quốc)



c) Học bổ sung kiến thức

- Đối tượng học bổ sung kiến thức

+ Tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành dự tuyển, Trường khoa chuyên môn xem xét đề xuất học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học.

+ Tốt nghiệp đại học ngành đúng nhưng đã tốt nghiệp quá 5 năm hoặc bằng do trường khác cấp, nếu thấy cần thiết Trường khoa chuyên môn đề nghị và Hiệu trưởng nhà trường quyết định về việc học bổ sung kiến thức.

- Việc học bổ sung kiến thức phải hoàn thành trước khi nhập học và người học bổ sung kiến thức phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học chính quy của nhà trường.

3. Yêu cầu về ngoại ngữ

Người dự tuyển thỏa mãn một trong những yêu cầu sau:

- Tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Tốt nghiệp trình độ đại học hoặc công nhận tốt nghiệp tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong thời gian không quá 24 tháng;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục II) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Ghi chú: Nếu người dự tuyển có văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có công nhận về văn bằng tốt nghiệp của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

4.1 Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên hoặc người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc xác nhận của chính quyền địa phương về hộ khẩu thường trú;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học;

- Điểm của tạp chí nếu thí sinh có công trình công bố trên tạp chí;
- Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học: Cấp nhà nước, Cấp bộ/tỉnh, Cấp cơ sở (theo thứ tự ưu tiên).

4.2 Chính sách ưu tiên:

Trường hợp có nhiều thí sinh cùng mức điểm thì xác định người trúng tuyển theo mức độ ưu tiên trên.

IV/ Hồ sơ tuyển sinh, điều kiện trúng tuyển và mức học phí

1. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm: Đơn đăng ký dự tuyển; Sơ yếu lý lịch; Bản sao Bằng và Bảng điểm bậc Đại học; Giấy chứng nhận sức khỏe; 04 ảnh 3x4 cm; Bản sao giấy khai sinh; Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có); Xác nhận trình độ ngoại ngữ.

2. Điều kiện trúng tuyển

- Đối với thí sinh xét tuyển: Căn cứ vào số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, Hiệu trưởng nhà trường quyết định tỷ lệ % xét tuyển theo từng ngành đào tạo và căn cứ điểm trung bình chung tích lũy bậc đại học Hội đồng tuyển sinh xác định phương án trúng tuyển. Đối với công dân nước ngoài, nhà trường căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học và trình độ tiếng Việt để xét tuyển. Trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thoả thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến học tập trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thoả thuận hợp tác đó.

- Đối với thí sinh dự thi: Phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi; Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

3. Mức học phí: Xem tại website: <https://www.hauu.edu.vn>

V/ Thời gian tuyển sinh (Dự kiến)

Stt	Nội dung	Đợt 1	Đợt 2
1	Phát hành hồ sơ	Liên tục trong giờ hành chính hoặc tải về ở địa chỉ https://cps.hauu.edu.vn/vn/cac-bieu-mau	
2	Nhận hồ sơ	01/4÷18/6/2022	01/8÷21/10/2022
3	Học bổ sung kiến thức	18/4÷18/6/2022	21/8÷21/10/2022
4	Tổ chức xét tuyển	20÷21/6/2022	23÷24/10/2022
5	Công bố kết quả xét tuyển	23÷24/6/2022	25÷26/10/2022
6	Tổ chức thi tuyển sinh	09&10/7/2022	12&13/11/2022
7	Công bố kết quả thi	20/7/2022	24/11/2022
8	Khai giảng khóa học	13/8/2022	10/12/2022



VI/ Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh

- Văn phòng Trung tâm đào tạo sau đại học, Phòng 306, Nhà A1, (Khu A), trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Điện thoại: 02437655121, máy lẻ: 7249.

- Hoặc Phòng Đào tạo, KHCN và CTSV – Trường Ngoại ngữ-Du lịch, Phòng 310, Nhà A2 (Khu A), Trường Ngoại ngữ - Du lịch, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Liên hệ: Ms. Đậu Thị Bích Loan, Điện thoại: 0988112316.

Địa chỉ trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số 298, đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Mọi thông tin khác tham khảo tại Website: www.hau.edu.vn, hoặc www.slt.hau.edu.vn.

Nơi nhận:

- Các Phòng, Khoa, TT trong trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, SDH.

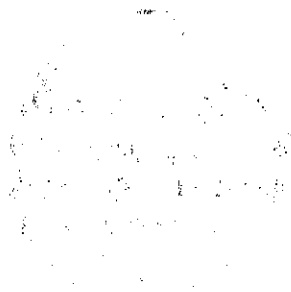
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Phạm Văn Bổng

Phục lục I.
DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP
(Kèm theo Thông báo số **46**/TB-ĐHCN ngày **14** tháng 3 năm 2022
của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Stt	Mã ngành	Tên ngành
1. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc		
1.	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc
2.	7310612	Trung Quốc học
3.	7140234	Sư phạm tiếng Trung Quốc



Phụ lục II.

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

(Kèm theo Thông báo số: 46 /TB-ĐHCN ngày 14 tháng 3 năm 2022
của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

